

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 22/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Văn.

- Bà Lê Thị Thu Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST- HS ngày 16/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/HSST-QĐ ngày 29/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Lê Khánh S, tên gọi khác: R, sinh ngày 13/11/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Đội 5, thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Võ Thị Thân T, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 30/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo bản án số 22/2010/HSST ngày 30/12/2010. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

2. Võ Thị Thân T, sinh ngày 15/12/1995 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Đội 5, thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Võ B, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; có chồng là Trần Lê Khánh S, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11 tháng 12 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

Về nhân thân:

- Ngày 20/11/2019, bị Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 20/11/2019.

- Ngày 03/12/2019, bị Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184/QĐ-XPHC ngày 03/12/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960; địa chỉ: Đội 5, thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1966, có mặt.

- Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1968, có mặt.

Đều có địa chỉ: Đội 5, thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Đoàn P, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã H2, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Trần Lê Khánh S ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mua ma túy của một người đàn ông tên thường gọi là Sỹ N (không rõ lai lịch cụ thể) với tổng số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), nhưng S không biết số lượng cụ thể, chỉ nghe Sỹ N nói là “Gần 400 viên”. Sau khi mua ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 10/2019, S sử dụng hết khoảng 40 (bốn mươi) viên; 77 (bảy mươi bảy) viên S cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng mình tại nhà bố mẹ là ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị T ở thôn Đ, xã H1, số ma túy còn lại S cất giấu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 74F1-048.40.

Đêm 29/10/2019, S lấy ra 10 (mười) viên ma túy từ số lượng 77 (bảy mươi bảy) viên ma túy cất giấu trong phòng ngủ rồi cùng vợ là Võ Thị Thân T sử dụng hết 04 (bốn) viên, 06 (sáu) viên còn lại S và T để ở giữa nền nhà phòng ngủ. Sáng hôm sau, S gọi điện thoại rủ anh Lê Ngọc Q và anh Đoàn P đến nhà nghỉ L ở thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô BKS: 74F1- 048.40 đến nhà nghỉ L, sau đó mở cốp xe mô tô lấy ra 01 (một) bao nylon có chứa ma túy được S giấu sẵn trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE. S tiếp tục nhai 01 (một) vỏ chai nước giải khát mang vào phòng số 6 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Khi vào phòng, S lấy từ trong bao nylon ra 86 (tám mươi sáu) viên ma túy, trong đó: 06 (sáu) viên được S để trong 02 đoạn ống nhựa (loại ống nhựa thường được dùng

để uống nước giải khát), một đoạn chứa 03 (ba) viên S dùng bật lửa gas hàn kín hai đầu, một đoạn ống nhựa chứa 03 (ba) viên S hàn kín một đầu rồi để ở giữa giường của phòng số 6; 80 (tám mươi) viên ma túy còn lại S để trong 01 (một) bao nilon trong suốt lấy ra từ vỏ bao thuốc lá, rồi dùng bật lửa gas đốt nóng xung quanh để hàn kín lại, sau đó cất giấu vào túi quần phía trước bên phải S đang mặc. Bao nilon vẫn còn ma túy được S cất giấu vào túi quần phía trước bên trái.

Sau khi cất giấu ma túy xong, S lấy từ đoạn ống nhựa (đoạn ống được S hàn kín một đầu) chứa 03 (ba) viên ma túy ra 01 (một) viên để sử dụng, trong lúc S đang sử dụng thì anh Lê Ngọc Q đến và cùng sử dụng, xong viên thứ nhất S và anh Q tiếp tục lấy viên thứ hai từ đoạn ống nhựa nói trên ra tiếp tục sử dụng thì anh Đoàn P đến cùng sử dụng ma túy với S và anh Q. Lúc này, S đi ra khỏi phòng đến vị trí để xe mô tô BKS: 74F1- 048.40 và mở cốp xe, sau đó S lấy bao nilon chứa ma túy từ túi quần phía trước bên trái và để vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE đã có sẵn từ trước trong cốp xe, rồi quay lại phòng số 6 cùng anh Q và anh P sử dụng hết viên thứ ba đựng trong đoạn ống nhựa được S hàn kín một đầu trước đó.

Sau khi sử dụng ma túy xong cả ba người ngồi chơi đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Hải Lăng tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang đối với Trần Lê Khánh S về hành vi tàng trữ trái phép 83 (tám mươi ba) viên ma túy như đã nêu trên.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 74F1- 048.40 và chỗ ở của Trần Lê Khánh S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng phát hiện:

- Bên trong cốp xe mô tô BKS: 74F1- 048.40 có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 (một) bao nilon màu xanh sẫm chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên ma túy, gồm: 195 (một trăm chín mươi lăm) viên màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh.

- Tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S và Võ Thị Thân T có: 73 (bảy mươi ba) viên ma túy, gồm: 71 (bảy mươi một) viên màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh, trong đó:

- + Tại ngăn trên cùng kệ để giày dép phía bên phải nhìn từ cửa ra vào phòng có 01 hộp đựng dụng cụ trang điểm màu đen, phát hiện có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 01 (một) viên ma túy màu hồng và 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có 05 (năm) viên ma túy màu hồng.

- + Tại tủ kim loại đựng quần áo bên trái theo hướng nhìn từ cửa ra vào phòng, mở cánh cửa tủ bên trái tủ có 03 ngăn, tại ngăn thứ hai từ dưới lên, phát hiện có 01 (một) cái áo khoác len dạ màu đỏ, trong túi áo bên phải có xẻ rách lớp áo lông có 03 (ba) đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 65 (sáu mươi lăm) viên ma túy màu hồng.

- + Tại sàn nhà phía dưới gầm tủ kim loại đựng quần áo phát hiện 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy màu xanh.

Như vậy, tổng số ma túy cơ quan Công an huyện Hải Lăng thu giữ của Trần Lê Khánh S là 353 (ba trăm năm mươi ba) viên.

Quá trình điều tra, Võ Thị Thân T khai nhận: Khi nghe tin Trần Lê Khánh S bị bắt, T lúc đó đang ở nhà, lo sợ Cơ quan điều tra sẽ khám xét chỗ ở nên đã lấy 06 (sáu)

viên ma túy còn lại ở trên nền nhà trong phòng ngủ của hai vợ chồng (sau khi vợ chồng T cùng sử dụng đêm 29/10/2019) bỏ vào trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE rồi cất giấu trong hộp đựng dụng cụ trang điểm đặt ở trên kệ giày dép bên phải cửa ra vào phòng ngủ.

Tại bản kết luận giám định số 853/KLGD, 854/KLGD, 855/KLGD ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Toàn bộ số lượng 353 (ba trăm năm mươi ba) viên nén có tổng khối lượng 38,0193g (ba mươi tám phẩy không nghìn một trăm chín mươi ba gam) là ma túy loại Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Riêng 06 (sáu) viên ma túy thu giữ bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE trong hộp đựng dụng cụ trang điểm tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S do Võ Thị Thân T cất giấu có tổng khối lượng 0,5786g (không phẩy năm nghìn bảy trăm tám mươi sáu gam).

Tại bản kết luận giám định số 866/KLGD ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định trùng với dấu vân tay của Võ Thị Thân T.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSHL ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Trần Lê Khánh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Thị Thân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với bị cáo Trần Lê Khánh S áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 10 năm 2019; đối với bị cáo Võ Thị Thân T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, trên thân chai có một lỗ thủng; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không nhãn hiệu, có nắp đậy màu xanh, trên thân chai nhựa có một lỗ thủng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER, màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 túi nilon màu xanh sẫm; 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu sắc, kích cỡ khác nhau; 01 (một) bao nilon trong suốt; 01 (một) bao nilon màu xanh sẫm, loại túi nilon bóp miệng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen và số tiền 10.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu bạc; trả lại cho ông Trần Ngọc D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 74F1-048.40.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên; các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo thấy truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 30/10/2019, tại phòng số 6, nhà nghỉ L, Công an huyện Hải Lăng đã phát hiện và bắt quả tang đối với Trần Lê Khánh S về hành vi tàng trữ trái phép 83 (tám mươi ba) viên ma túy. Tiếp tục khám xét khẩn cấp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 74F1- 048.40 và chỗ ở của Trần Lê Khánh S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng phát hiện:

- Bên trong cốp xe mô tô BKS: 74F1- 048.40 có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 (một) bao nilon màu xanh sẫm chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên ma túy.

- Tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S và Võ Thị Thân T có: 73 (bảy mươi ba) viên ma túy, trong đó :

- + Tại ngăn trên cùng kệ để giày dép có 01 hộp đựng dụng cụ trang điểm màu đen, phát hiện có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 06 (sáu) viên ma túy (trong đó có 01 viên ma túy và 01 đoạn ống nhựa bên trong có 05 (năm) viên ma túy);

- + Tại tủ kim loại đựng quần áo phát hiện có 03 (ba) đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 65 (sáu mươi lăm) viên ma túy màu hồng trong túi áo bên phải của áo khoác len dạ màu đỏ.

- + Tại sàn nhà phía dưới gầm tủ kim loại đựng quần áo phát hiện 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy màu xanh.

Tổng số ma túy cơ quan Công an huyện Hải Lăng thu giữ của Trần Lê Khánh S là 353 (ba trăm năm mươi ba) viên.

Đối với Võ Thị Thân T, khi nghe tin Trần Lê Khánh S bị bắt, T đã lấy 06 (sáu) viên ma túy còn lại ở trên nền nhà trong phòng ngủ của hai vợ chồng (sau khi vợ chồng T cùng sử dụng đêm 29/10/2019) bỏ vào trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE rồi cất giấu trong hộp đựng dụng cụ trang điểm đặt ở trên kệ giày dép bên phải cửa ra vào phòng ngủ.

Theo kết luận giám định số 853/KLGD, 854/KLGD, 855/KLGD ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì: Toàn bộ số lượng 353 (ba trăm năm mươi ba) viên nén có tổng khối lượng 38,0193g (ba mươi tám phẩy không nghìn một trăm chín mươi ba gam) là ma túy loại Methamphetamine. Riêng 06 (sáu) viên ma túy thu giữ bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong hộp đựng dụng cụ trang điểm tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Lê Khánh S do Võ Thị Thân T cất giấu có tổng khối lượng 0,5786g (không phẩy năm nghìn bảy trăm tám mươi sáu gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 866/KLGD ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định (bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE ở bên trong hộp đựng dụng cụ trang điểm) trùng với dấu vân tay của Võ Thị Thân T.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt của bị cáo Trần Lê Khánh S được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; tội phạm và hình phạt của bị cáo Võ Thị Thân T được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn trong xã hội và các tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo S đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 22/2010/HSST ngày 30/12/2010. Bị cáo T hai lần bị Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt từng lần là 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 20/11/2019 và số 184/QĐ-XPHC ngày 03/12/2019.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét hành vi, hậu quả, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, Hội

đồng xét xử xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất như mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3]. Trong vụ án này, bị cáo S khai đã mua ma túy của một người đàn ông tên Sỹ N. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không xác minh được danh tính, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để xử lý.

[4]. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 74F1 - 048.40 là xe của ông Trần Ngọc D (bố của S), ông D không biết S sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy và tàng trữ ma túy trong xe mô tô cũng như trong nhà của mình, nên không có cơ sở để xử lý.

[5]. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn P, Lê Ngọc Q và các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hải Lăng đã chuyển hồ sơ vụ việc và các tài liệu có liên quan đến Công an huyện Hải Lăng để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, trên thân chai có một lỗ thủng; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không nhãn hiệu, có nắp đậy màu xanh, trên thân chai nhựa có một lỗ thủng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER, màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 túi nilon màu xanh sẫm; 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu sắc, kích cỡ khác nhau; 01 (một) bao nilon trong suốt; 01 (một) bao nilon màu xanh sẫm, loại túi nilon bóp miệng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen dùng để liên lạc mua ma túy; 02 (hai) tờ tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, mỗi tờ có mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu bạc không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Lê Khánh S.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, BKS: 74F1 - 048.40 là của ông Trần Ngọc D. Ông D không biết việc bị cáo S cất giấu ma túy trong cốp xe, vì vậy cần trả lại cho ông D.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Lê Khánh S (tên gọi khác: R) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Khánh S: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2019.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thân T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3A 102818, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 853/KLGD ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

185 (một trăm tám mươi lăm) viên nén màu hồng (có khối lượng là 20,4838g) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng.

1,0735g (một phẩy không nghìn bảy trăm ba mươi lăm gam) chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng.

0,1362g (không phẩy một nghìn ba trăm sáu mươi hai gam) chất bột màu xanh là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng.

+ 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3A 102819, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 854/KLGD ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

78 (bảy mươi tám) viên nén màu hồng (có khối lượng là 8,6226g) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng.

0,5158g (không phẩy năm nghìn một trăm năm mươi tám gam) chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng.

+ 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3A 102820, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 855/KLGD ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

• Mẫu MT6:

60 (sáu mươi) viên nén màu hồng (có khối lượng là 5,7903g) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng và ghi là MT6.

0,4476g (không phẩy bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu gam) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng và ghi là MT6.

0,1162g (không phải một nghìn một trăm sáu mươi hai gam) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng và ghi là MT6.

- Mẫu MT8:

0,4851g (không phải bốn nghìn tám trăm năm mươi một gam) là ma túy loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon trong suốt, kín miệng và ghi là MT8.

+ 01 (một) hộp giấy, miệng hộp được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo kết luận giám định số 871/KLGD ngày 13/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE;

01 (một) túi nilon màu xanh sẫm.

+ 01 (một) hộp giấy, miệng hộp được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo kết luận giám định số 870/KLGD ngày 13/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER;

01 (một) túi nilon trong suốt;

01 (một) túi nilon màu xanh sẫm;

01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không có nhãn hiệu, không nắp, trên thân chai nhựa có đục một lỗ.

+ 01 (một) hộp giấy, miệng hộp được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo kết luận giám định số 866/KLGD ngày 11/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa:

01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên ngoài được bọc 01 (một) túi nilon trong suốt.

+ 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, không nhãn hiệu, có nắp đậy màu xanh, trên thân chai nhựa có một lỗ thủng;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA model TA – 1114, màu đen, có gắn kèm 02 SIM. Điện thoại được chứa trong 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3A 079030, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; Số tiền 10.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Trần Lê Khánh S 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc, bên ngoài in nhãn hiệu Iphone Model A1784, có gắn kèm 01 SIM. Điện thoại được chứa trong 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3A 079030, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của

những người tham gia niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Trả lại cho ông Trần Ngọc D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; Số loại: Exciter; Màu sơn: Xanh - trắng; BKS: 74F1 – 048.40; Số khung: 5P10CY119100; Số máy: 55P1-119107; xe đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng trị. Riêng số tiền 10.000 đồng hiện có tại tài khoản số: 3949.0.9017075.00000 của Công an huyện Hải Lăng tại Kho bạc Nhà nước huyện H, tỉnh Quảng Trị).

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Lê Khánh S và bị cáo Võ Thị Thân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh